

SO SÁNH HƠN – COMPARATIVE

I. TÍNH TỪ NGẮN VÀ TÍNH TỪ DÀI

TÍNH TỪ

TÍNH TỪ NGẮN (SHORT ADJECTIVES)

- Là những tính từ chỉ có một âm tiết
Ví dụ: fast, good, tall, nice...
- Là những tính từ có hai âm tiết và âm tiết thứ hai có kết thúc là “-y, -er, -le, -ow, -et”
Ví dụ: happy, purple, hollow, quiet...

TÍNH TỪ DÀI (LONG ADJECTIVES)

- Là tính từ có hai âm tiết trở lên
Ví dụ: pleasant, expensive, intellectual...
- Những tính từ có kết thúc bằng “-le, -er, -et, -ow” được xem vừa là tính từ ngắn và vừa là tính từ dài
Ví dụ: quiet, simple, ...

II. SO SÁNH HƠN

SO SÁNH HƠN

VỚI TÍNH TỪ NGẮN

S + V + Adj/Adv + -er + than

Ví dụ: Hoa came later than me.
(Hoa đến muộn hơn tôi)

VỚI TÍNH TỪ DÀI

S + V + more + Adj/ Adv + than

Ví dụ: This month's sale project is more difficult than last month's sale project.
(Dự án kinh doanh tháng này khó hơn dự án kinh doanh tháng trước)

ĐỐI VỚI TÍNH TỪ NGẮN

Những tính từ ngắn có 1 âm tiết, chúng ta chỉ cần thêm đuôi -er vào ngay sau tính từ đó để tạo thành dạng phù hợp trong công thức so sánh hơn.

Những tính từ 2 âm tiết kết thúc bằng -y, ta chuyển -y thành -i sau đó thêm đuôi -er.

Ví dụ: easy → easier
lucky → luckier
tiny → tinier
crazy → crazier
sexy → sexier.

Những tính từ/ trạng từ ngắn có kết thúc bằng 1 phụ âm nhưng trước đó là 1 nguyên âm, ta nhân đôi phụ âm cuối rồi thêm đuôi -er.

Ví dụ: fat → fatter
big → bigger
sad → sadder.

ĐỐI VỚI TÍNH TỪ DÀI

Những tính từ/ trạng từ 2 âm tiết trở lên, có kết thúc bằng -ly, giữ nguyên đuôi -ly, thêm more vào trước từ đó để tạo công thức so sánh hơn.

Ví dụ: boldly → more boldly
likely → more likely
coldly → more coldly
sadly → more sadly.

Thêm "far", "much", "a lot" trước cụm từ so sánh để nhấn mạnh.

Ví dụ: Cherries are much more expensive than apples.
(Anh đào thì đắt hơn táo rất nhiều.).

* Một số trạng từ, tính từ bất quy tắc trong công thức so sánh hơn

Tính từ/Trạng từ	So sánh hơn
good	better
bad	worse
much/many	more
far	farther/further
little	less

I. Look and answer.

Con viết câu trả lời theo mẫu



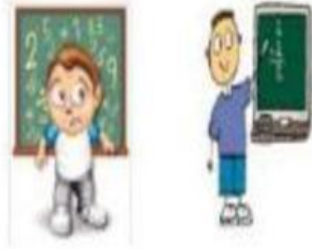
1. Which one is more expensive, the new car or the old car?

=> The new car is



2. Who is faster, the woman or the man?

=>



Exercise 1

Exercise 2

3. Which one is more difficult, exercise 1 or exercise 2?

=>



Building A

Building B

4. Which one is higher, building A or building B?

=>



5. Who is weaker, the man or the boy?

=>

2. Look and write

Con chuyển các từ đã cho về dạng so sánh hơn

ADJ/ADV	So sánh hơn
1. Big	Bigger
2. Hot	
3. Sweet	
4. Comfortable	
5. Important	
8. Expensive	
7. Good	
8. Far	